

Số: 535/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 24 tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 219/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Hà Mạnh C, sinh năm 1970
2. Bà Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: A5-12, 55 đường Q, phường T, Quận H (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Hôn nhân giữa ông Hà Mạnh C và bà Phạm Thị Ngọc C là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2013 quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/8/2013.

[3] Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông Hà Mạnh C và bà Phạm Thị Ngọc C là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng dần mai một, hôn nhân không hạnh phúc. Ông Hà Mạnh C và bà Phạm Thị Ngọc C xác định hôn nhân không còn hạnh phúc nên thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Hà Mạnh C và bà Phạm Thị Ngọc C xác nhận có 01 con chung là Hà Minh P, sinh ngày 15/01/2014. Ông bà thống nhất giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Hai bên giao nhận tiền từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2021.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hà Mạnh C và bà Phạm Thị Ngọc C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Mạnh C và bà Phạm Thị Ngọc C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2013 quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/8/2013 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung tên là Hà Minh P, sinh ngày 15/01/2014 cho bà Phạm Thị Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Hà Mạnh C cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (bốn triệu) đồng mỗi tháng cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hai bên giao nhận tiền từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị Ngọc C cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Hà Mạnh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Hà Mạnh C tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông C đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0028438 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông C đã nộp đủ lệ phí. Bà C không phải nộp lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- UBND Phường 2, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Ngọc Phú